

Bản án số: 17/2022/HNGĐ - ST

Ngày 17/11/2022.

(V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình)

## NHÂN DANH

### NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

#### TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Hữu Quốc.

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Đinh Công Hiến, ông Đinh Duy Quyết.

*Thư ký phiên tòa:* ông Đoàn Thanh Minh - Thư ký Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N.

*Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa:* bà Hoàng Thị Thu Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện G xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 24/2022/TLST- HNGĐ, ngày 06 tháng 4 năm 2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Lê Thị H, sinh năm 2002, tên gọi khác: Không.

Bị đơn: anh Đinh Tất Đ, sinh năm 1997, tên gọi khác: Không.

Đều trú tại: phố Tiến Yết, thị trấn M, huyện G, tỉnh N.

Chị H vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt. Anh Đ có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 10 tháng 02 năm 2022, bản tự khai, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày: Tôi và anh Đinh Tất Đ được tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đến đăng ký kết hôn với nhau tại UBND thị trấn M, huyện G, tỉnh N vào ngày 28/7/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại phố Tեն Yết, thị trấn M, huyện G, tỉnh N. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 6/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai vợ chồng tính cách không hợp nhau, bất đồng với nhau về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Anh Đ lại có dấu hiệu quan hệ trai gái không lành mạnh. Mặc dù cả hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên bảo, hàn gắn tình cảm nhưng vợ chồng tôi không khắc phục được mâu thuẫn. Đến nay tôi thấy mâu thuẫn vợ chồng tôi đã đến mức thật sự trầm trọng không khắc phục được, tôi không còn yêu thương anh Đ nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh Đinh Tất Đ.

Về con chung: chúng tôi có một con chung, là cháu Đình Bảo L sinh ngày 13/6/2020. Khi ly hôn tôi đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Đ phải đóng góp tiền cấp dưỡng. Nếu anh Đ có nguyện vọng nuôi con chung tôi cũng đồng ý. Sau đó tại bản khai ngày 14/11/2022 chị H xác định không có điều kiện nuôi con nên đồng ý để cháu Đình Bảo L cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản và công nợ chung: chúng tôi không có tài sản chung, công nợ chung nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo, tổng đạt trực tiếp hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Đ vẫn vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Mãi đến ngày 26/10/2022 anh Đ mới có bản tự khai trình bày: Tôi và cô Lê Thị H được tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đến kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND thị trấn M, huyện G vào ngày 28/7/2020. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống với nhau tại phố T, thị trấn M, huyện G. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc khoảng hơn một năm thì phát mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng còn trẻ, tính cách trái ngược nhau nên thường xuyên xảy ra va chạm, cãi chửi nhau. Vợ chồng sống không còn quan tâm đến nhau nữa. Tôi thấy mâu thuẫn vợ chồng tôi đã thực sự trầm trọng, tình cảm không còn nên tôi đồng ý ly hôn với cô H.

Về con chung: chúng tôi có một con chung, là cháu Đình Bảo L sinh ngày 13/6/2020. Khi ly hôn tôi đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cô H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ chung: chúng tôi không có nên tôi không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn có mặt vẫn giữ nguyên quan điểm nêu trên.

Tại phiên tòa bà Kiểm sát viên cũng đã có bài phát biểu khẳng định quá trình giải quyết vụ án: Về mặt tố tụng Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã xác định đúng, đầy đủ những người tham gia tố tụng, tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không có vi phạm thủ tục tố tụng dân sự. Về nội dung bà Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83, Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị: xử cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Đình Tất Đ; về con chung đề nghị giao cháu Đình Bảo L cho anh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, bắt đầu từ tháng 11/2022 cho đến khi cháu Long đủ 18 tuổi. Chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh Đ. Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung về án phí: chị Lê Thị H phải nộp án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Bị đơn anh Đinh Tất Đ có địa chỉ tại phố Tiên Yên, thị trấn M, huyện G, tỉnh N. Vì vậy việc Tòa án nhân dân huyện G áp dụng Điều 28; khoản 1 Điều 39 BLTTDS để thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xử vắng mặt, bị đơn có mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định của pháp luật.

**[2] Về quan hệ hôn nhân:**

Hôn nhân giữa chị Lê Thị H và anh Đinh Tất Đ là hoàn toàn hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn hai người chung sống với nhau tại phố T, huyện G, tỉnh N. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm, từ khoảng tháng 6/2021 trở lại đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo sự trình bày của các đương sự cũng như qua xác minh tại cơ sở là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính cách trái ngược. Anh Đ thì chơi bời, không quan tâm chăm sóc gia đình và có biểu hiện quan hệ nam nữ không lành mạnh nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Bản thân chị H thì xác định không còn tình thương yêu giành cho anh Đ nữa, kiên quyết đề nghị xin ly hôn. Bản thân anh Đ cũng xác định vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm chăm sóc đến nhau nữa, thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng và đồng ý ly hôn. Do đó có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Lê Thị H và anh Đinh Tất Đ đã trở nên trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị H, xử cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Đinh Tất Đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

**[3] Về con chung:** chị Lê Thị H và anh Đinh Tất Đ có một con chung, là cháu Đinh Bảo L sinh ngày 13/6/2020. Xét cả chị H và anh Đ đều là người khỏe mạnh, không vi phạm nghĩa vụ làm cha mẹ, đều có đủ điều kiện nuôi con. Tuy cháu Đinh Bảo L còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi nhưng thực tế chị H cũng thừa nhận bản thân kinh tế khó khăn, hay đi làm ăn xa, không đủ điều kiện nuôi con và đồng ý để anh Đ trực tiếp nuôi con chung. Anh Đ là lao động tự do có thu nhập trung bình là 5.600.000 đồng/01 tháng. Do đó cần giao cháu Đinh Bảo L cho anh Đinh Tất Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Do anh Đ không có yêu cầu cấp dưỡng nên không buộc chị H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đ.

**[4] Về tài sản và công nợ chung:** các đương sự đều xác định vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên mối quan hệ này Tòa không xem xét.

**[5] Về án phí:** chị Lê Thị H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

**[6] Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên đây:

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Đinh Tất Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Bảo L, sinh ngày 13/6/2020 cho anh Đinh Tất Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục bắt đầu từ tháng 11/2022 cho đến khi Đinh Bảo L đủ 18 tuổi. Chị Lê Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với anh Đ. Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

3. Về án phí: chị Lê Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân huyện G theo biên lai số AA/2021/0003992, ngày 06/4/2022.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nơi nhận:**

- Toà án tỉnh N;
- VKS huyện G;
- Chi cục THADS G;
- UBND thị trấn M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp.

**Nguyễn Hữu Quốc**